

Lc 10,1-20

Chú giải của William Barclay

Chỉ có mình thánh Luca ghi lại việc sai phái bảy mươi hai môn đệ đi trước sửa soạn cho chức vụ của Chúa Giêsu. Điều này phù hợp với việc Chúa kéo dài cuộc hành trình trên đường về Giêrusalem. Công tác của họ chỉ trong một thời gian hạn định, nhưng trong lời huấn thị đưa ra cho họ, Chúa Giêsu đã đưa ra những nguyên tắc căn bản áp dụng cho mọi thời. Trước hết Ngài tỏ cho biết lý do của sự lựa chọn họ: đó là vì cánh đồng lúa gặt thì lớn mà thợ gặt thì ít quá. Trước khi thể gian nhận được sứ điệp họ mang tới, họ và những người kế vị họ phải tha thiết cầu nguyện với Chúa mùa gặt sai thợ đến. Đó là một lời cầu nguyện mà mọi kẻ phụng sự Chúa Kitô phải dâng lên tận đáy lòng mình. Lòng yêu mến chúng ta đối với Chúa sẽ khiến chúng ta cố gắng hoàn thành công tác mau chóng hơn, và muốn được vậy cần phải có đông công nhân hơn.

Đối với người Do thái, số bảy mươi hai là số biểu tượng. Đó là số các trưởng lão đã được lựa chọn để giúp đỡ lãnh tụ Môsê, với phận sự điều khiển, hướng dẫn dân chúng trong sa mạc. Đó là số thành viên của Hội đồng quốc gia. Nếu số bảy mươi hai chỉ đoàn thể nào trong hai đoàn thể đó thì họ cũng là phụ tá cho Chúa Giêsu. Số đó cũng được coi như số các nước trên thế giới lúc bấy giờ. Luca là người có tầm mắt quốc tế, có lẽ ông đang nghĩ đến một ngày mà mọi nước trên thế giới sẽ nhận biết và yêu mến Chúa Giêsu, như ông đang yêu mến Ngài vậy.

Đoạn Kinh Thánh cho ta biết mấy điều hết sức quan trọng về người truyền đạo cũng như thánh giả.

1. Người giảng đạo khi ra đi phải sẵn sàng chờ đợi sự hiểm nguy “như chiến giữa bầy muông sói”, nhưng họ cũng đừng để cho lòng bối rối vấp vương vào những sự thể tục. Sứ giả cần lên đường cách nhẹ nhàng.
2. người giảng đạo cần phải chú tâm vào bốn phận của mình, đừng phí thì giờ vào những nghi lễ lặt lẽ vô vị, nhưng phải ra đi như những con người được thúc giục bởi một động lực cao cả “Người ấy không được chào ai dọc

đường” điều này nhắc lại điều lời tiên Êlia bảo tên đầy tớ Giêkhadi đi giúp cho bà ân nhân đất Sunêm khi đứa con đã chết: “Hãy thắt lưng, cầm gậy của ta mà đi! Gặp ai thì đừng có chào, ai chào thì đừng đáp lại”. (2V 4,29). Đó không phải là dạy làm điều bất lịch sự nhưng là người của Thiên Chúa không nên quay ngang hoặc trì trệ vì những điều nhỏ nhặt đang khi những việc lớn chờ đợi kêu gọi mình.

3. Người giảng đạo không nên làm việc để kiếm tư lợi. Người ấy nên ăn những món người ta dọn cho mình, không nên đi từ nhà này qua nhà khác cố ý tìm nơi dễ chịu hơn, đầy đủ tiện nghi hơn. Chẳng bao lâu sau khi được thiết lập Hội Thánh đã có những hạng người ăn bám. Cuốn “Giáo lý của mười hai tông đồ” được viết khoảng năm 100 SC (Sau Chúa) là cuốn sách về trật tự của Hội Thánh đầu tiên. Trong thời đó có những tiên tri đi lang thang từ thành này sang thành khác. Sách đã quy định rằng, nếu vị tiên tri nào muốn ở lại nơi nào lâu hơn ba ngày mà không có việc làm thì kẻ ấy là tiên tri giả, và nếu tiên tri nào xưng mình ở trong Thánh Linh mà xin tiền hay xin thức ăn thì kẻ ấy là tiên tri giả. Người thợ đáng lãnh tiền công, nhưng đầy tớ của Đấng chịu đóng đinh không thể là một kẻ say mê lạc thú.

Ngay từ khi lãnh nhận bí tích Rửa tội, người Kitô hữu đã được Chúa Cứu Thế kêu mời thi hành sứ mệnh “Vậy Hội Thánh nhân danh Thiên Chúa hết sức kêu mời tất cả các giáo dân, hưởng ứng sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, hãy mau mắn, đại độ và sẵn sàng đáp lại tiếng gọi của Chúa Kitô, Đấng giờ đây đang thiết tha mời gọi họ. Ước gì giới trẻ hiểu rằng lời mời gọi của Người được đặc biệt gởi tới họ và ước gì họ vui mừng và quảng đại đón nhận. Quả thật chính Chúa Giêsu một lần nữa nhờ Thánh Công Đồng này, mời gọi tất cả các giáo dân hãy kết hợp với Người ngày một mật thiết hơn và nhận thức được những gì của Người cũng chính là của chính mình. (Ph 2,5). Họ hãy tham gia vào sứ mạng cứu rỗi của chính Người và một lần nữa Ngài sai họ đi tới các thành và những nơi Người sẽ đến. Như thế giáo dân hãy chứng tỏ mình là cộng tác viên của Chúa Giêsu cộng tác vào cùng một công việc tông đồ của Giáo Hội bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau. Những cộng tác viên phải luôn thích nghi với những đòi hỏi mới của thời đại

và không ngừng ra sức phục vụ Chúa bởi biết rằng khó nhọc của mình không phải là uổng phí trong Người”. (TĐ 33).

Đức Kitô muốn thông ban cho các môn đệ lòng can đảm trong việc tông đồ nên khi Ngài nói “Ta sai các con” điều mà thánh Gioakim Khẩu chú giải: “Điều này đủ cho các người được can đảm, điều này làm cho các người được tin tưởng”. Các sứ giả được can đảm vì ý thức rằng mình được Thiên Chúa sai đi, như sau này Phêrô giải thích rõ ràng cho Thượng Hội Đồng ông hành động như thế nhân danh Đức Giêsu Nadaret, “vì dưới gầm trời này không có danh nào khác khiến người ta được cứu rỗi”. Rồi thánh Grêgôriô Cả thêm vào để giải thích câu huấn thị của Chúa: Đừng mang bao bị giày dép, đừng chào hỏi ai dọc đường. Người rao giảng phải đặt niềm tin vào Chúa tới độ dầu không trang bị cho mình những nhu cầu để sống, vẫn xác tín rằng sẽ không thiếu; thật thế, nếu Ngài bận tâm cho những sự thế tục, Ngài không thể ban phát chung quanh Ngài những sự trên trời. Truyền giáo đòi hỏi một sự hiến thân bao gồm sự từ bỏ, thế nên thánh Phêrô là người đầu tiên thực hành lời dạy của Chúa và đã nói với người hành khất ở Cửa Đẹp Đền Thờ: “Vàng bạc thì tôi không có”. Thánh Ambrôsiô thêm vào “không phải để phô trương sự nghèo khó, nhưng đúng hơn để vâng phục lệnh Chúa, dường như Ngài muốn bảo anh: Thấy tôi là một môn đệ của Đức Kitô mà anh lại xin tiền à? Chúng ta có thể cho anh ta cái gì còn có giá trị hơn vàng bạc nữa: quyền năng hành động nhân danh Chúa. Tôi không có cái mà Chúa Kitô không cho tôi, nhưng tôi có cái mà Ngài cho tôi: “nhân danh Chúa Giêsu thành Nadaret anh hãy dậy mà đi”. Do đó, việc truyền giáo đòi hỏi phải siêu thoát của cái vật chất, cũng như phải luôn luôn mau lẹ sẵn sàng vì công việc cấp bách...

“Đừng chào hỏi ai dọc đường” Thánh Ambrôsiô tự hỏi “Sao lại thế? Chúa lại bỏ một việc xã giao thường tình? Nhưng phải để ý Chúa không bảo đừng chào ai nhưng bảo đừng chào ai dọc đường, không thừa đâu!

Khi tiên tri Êlia sai tên đầy tớ đi cứu giúp đứa con bà góa bằng cách để cây gậy của vị tiên tri trên đứa bé đã chết, ông cũng ra lệnh đừng chào hỏi ai dọc đường: Ông có ý bảo phải mau mau cứu bé sống lại, đừng để chậm trễ vì những người cùng đi đường với mình. Như thế không phải bỏ qua hết phép lịch sự xã giao, nhưng hạn chế những gì ngăn trở để việc phục vụ được mau lẹ. Khi Thiên Chúa đã bảo, điều gì thế tục phải tạm thời để qua một bên, chào

hỏi nhau là tốt, nhưng tốt hơn là thi hành cho mau điều Chúa dạy vì chậm trễ có thể trở nên vô ích...

Về phần thánh giả, lời Chúa hôm nay dạy rằng nghe lời Thiên Chúa là một trách nhiệm lớn. Người ta sẽ chịu phán xét theo những gì mình đã may mắn biết được. Chúng ta không chấp trách trẻ con điều mà chúng ta kết án người lớn, chúng ta tha thứ cho người man di những thái độ, hành động mà nếu xảy ra nơi người văn minh thì bị trừng phạt. Trách nhiệm là mặt trái của đặc ân. Chối bỏ lời mời của Thiên Chúa là một tai họa. Ở một phương diện thì mỗi lời hứa của Chúa có thể thành lời buộc tội cho người nào nghe đến. Nếu người ấy tiếp nhận các lời hứa đó thì quả thật đó là sự vinh hiển nhất, nhưng nếu người ấy xén bỏ đi, thì một ngày kia, lời ấy sẽ là chứng cứ nghịch lại cùng người ấy vậy.

Bảy mươi hai môn đệ trở về với vẻ mặt sáng rỡ vì những chiến thắng đã dành được trong danh Chúa. Ngài nói với các ông một câu khó hiểu: “Ta thấy Xatan bị tấn công và Nước của Thiên Chúa xuất hiện”. Nó có thể có nghĩa là Chúa Giêsu biết rằng nhát đòn tử thương đã giáng xuống Xatan và các quyền lực của nó, tuy rằng chiến thắng cuối cùng trên Xatan có thể còn trì hoãn lâu. Nhưng câu đó cũng có thể là lời cảnh cáo cho tính kiêu căng. Vì do kiêu ngạo Xatan chống nghịch Thiên Chúa, nên đã bị ném ra khỏi trời. Có thể Chúa Giêsu ngụ ý cùng bảy mươi hai môn đệ rằng: “Các ngươi đã thu gặt được nhiều thắng lợi, hãy giữ mình khỏi sinh kiêu ngạo...” Chúa Giêsu luôn luôn cảnh cáo các tội tớ Ngài về tội kiêu ngạo và quá tự tin. Quả thực họ được Chúa ban cho mọi quyền phép, nhưng vinh hiển lớn nhất của họ là được ghi tên vào sổ trên trời. Có một điều mãi mãi là sự thật, ấy là vinh hiển lớn nhất của con người không phải là những gì mình đã làm được, mà là những gì Chúa đã làm cho mình. Có người cho rằng việc khám phá ra thuốc mê đã giúp con người giảm bớt đau đớn nhiều hơn bất cứ khám phá nào khác trong y khoa. Một hôm có người hỏi James Simpson: “Ông cho điều gì là khám phá lớn nhất của ông?” và mong đợi câu trả lời rằng: “Thuốc mê”, vì chính ông là người đã khám phá ra môn thần dược này. Nhưng Simpson đã trả lời rằng: “Khám phá lớn nhất của tôi là Chúa Giêsu, Chúa cứu chuộc của tôi”. Tính kiêu ngạo đã cản đường lên thiên đàng, nhưng đức khiêm nhường là thông hành để được gặp Chúa.

Chúa sửa sai thái độ của các môn đệ khi chỉ cho các ông lý do thật đã vui là niềm hy vọng đạt nước thiên đàng chứ không trong quyền năng làm phép lạ, khi Người giao sứ mạng này cho các ông. Trong dịp khác, Chúa cũng cho một bài học tương tự (Mt 7,22-23). Trong mắt Chúa, thi hành ý Ngài quan trọng hơn là phép lạ.